

Hội thảo “Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trên các phương tiện thông tin đại chúng”

GIỮ GÌN SỰ TRONG SÁNG CỦA TIẾNG VIỆT TRÊN CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG ĐẠI CHỨNG

NGUYỄN VĂN HIỆP*

1. Đặt vấn đề

Như chúng ta đều biết, Đảng ta luôn luôn coi trọng các vấn đề ngôn ngữ trong chính sách văn hóa. Đề cương văn hóa Việt Nam (1943) đã nhắc đến nhiệm vụ bảo vệ và phát triển tiếng Việt. Kể từ Cách mạng tháng Tám 1945, với quan niệm tiếng nói là “thứ của cải vô cùng lâu đời và vô cùng quý báu” của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là người đi đầu trong việc giữ gìn, chăm sóc bản sắc của tiếng Việt.

Đặc biệt, cách đây đúng năm mươi năm, trong lúc chính quyền Mỹ tăng cường leo thang chiến tranh, đánh phá ác liệt miền Bắc nước ta, trong các ngày từ 7/2 đến 10/2/1966, một hội nghị toàn quốc về giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt đã diễn ra tại Hà Nội, thu hút được sự quan tâm của rất nhiều nhà nghiên cứu và giảng dạy ngôn ngữ, nhà văn, nhà báo, nhà hoạt động xã hội. Hội nghị đã vinh dự được Thủ tướng Phạm Văn Đồng đến dự và chủ trì hội nghị. Bài phát biểu “Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt” của Thủ tướng được coi như là ý kiến chính thức của lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta, mở đầu cho cuộc vận động mang tính toàn quốc về giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

Sau đó mười ba năm, đúng vào lúc khói súng còn chưa kịp tan ở mặt trận biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc, từ ngày 26/9 đến ngày 30/10/1979, một hội nghị toàn quốc khác về giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt lại được tổ chức ở Hà Nội, với hơn 300 đại biểu tham gia, với hơn 120 bản báo cáo, tham luận. Hội nghị lần này cũng vinh dự được Thủ tướng Phạm Văn Đồng đến dự và phát biểu chỉ đạo.

Việc cả hai hội nghị đều được tổ chức vào

thời điểm vận mệnh quốc gia đứng trước những khó khăn, thử thách to lớn đã thể hiện nhận thức sâu sắc của Đảng và Nhà nước ta về vai trò quan trọng của ngôn ngữ trong việc bồi đắp tình yêu đất nước, giữ gìn văn hóa truyền thống, đào tạo con người có tri thức khoa học. Hai bài phát biểu của Thủ tướng Phạm Văn Đồng ở hai hội nghị đã thể hiện tầm nhìn chiến lược của nhà lãnh đạo về vai trò của văn hóa như một trong những cội nguồn quan trọng của sức mạnh của dân tộc. Những nội dung được thảo luận ở hai hội nghị cũng đã thể hiện tình yêu và ý thức trách nhiệm của toàn xã hội đối với tiếng Việt, thứ “của cải vô cùng lâu đời và vô cùng quý báu của dân tộc” như lời khẳng định của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Những vấn đề mà hai hội nghị đặt ra vẫn còn ý nghĩa thời sự trong bối cảnh xã hội hiện nay. Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt là giữ gìn những gì? Mối quan hệ giữa giữ gìn và phát triển phải được hiểu như thế nào cho đúng? Đặc biệt, bối cảnh xã hội hiện nay, với xu hướng hội nhập và toàn cầu hóa, với những hình thức giao tiếp mới mẻ đang đặt ra rất nhiều vấn đề mới trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

2. Mối quan hệ giữa giữ gìn và phát triển, những vấn đề đặt ra trong bối cảnh xã hội hiện nay

Cần thấy rằng trong khi khẳng định sự giàu đẹp của tiếng Việt, về vai trò cực kì quan trọng của tiếng Việt trong sự nghiệp phát triển của dân tộc, Thủ tướng đã có cái nhìn rất biện chứng về mối quan hệ giữa giữ gìn và phát triển:

- “Tiếng ta phải phát triển. Tất cả vấn đề là làm sao đảm bảo sự phát triển này diễn ra một cách vững chắc trên cơ sở vốn cũ của tiếng ta,

* GS.TS; Viện trưởng Viện Ngôn ngữ học

làm cho tiếng ta ngày thêm giàu, nhưng vẫn giữ được phong cách, bản sắc, tinh hoa của nó” [1].

- “Khi chúng ta nói “giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt” thì chữ “giữ gìn” ấy bao hàm một ý quan trọng là chúng ta không thể để cho mất một cái gì vô cùng quý báu, một cái gì khiến cho tiếng Việt là tiếng Việt, thứ tiếng mà cha ông ta đã xây dựng và bảo vệ trong lịch sử rất lâu đời của dân tộc. Nhưng nói như vậy không có ý chỉ nhìn về quá khứ; trái lại, còn phải nhìn về tương lai: Mà tương lai của đất nước ta, của xã hội ta, của tiếng ta là một sự phát triển với triển vọng vô cùng rộng lớn” [2].

Bởi lẽ, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt là một nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, bao gồm rất nhiều vấn đề khác nhau, với nhiều quan điểm khác nhau, thậm chí đối lập nên từ sau hai hội nghị quan trọng được dẫn trên đây, đã có nhiều hội thảo chuyên sâu, nhiều công trình nghiên cứu bàn về những vấn đề khác nhau của công cuộc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, ở các mặt ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, chính tả, về việc xây dựng các hệ thống thuật ngữ, về mối quan hệ giữa giữ gìn và phát triển, giữa giữ gìn và chuẩn hóa v.v. Nhìn chung, với sự cố gắng của toàn xã hội, đã có những kết quả rất đáng khích lệ, nhưng vẫn còn vấn đề chưa giải quyết được, và tình hình càng phức tạp hơn cùng với những biến đổi xã hội theo hướng công nghiệp hóa, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Vì thế, vào năm 1999, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã trở lại vấn đề này, với bài viết nhiều lần trở “Trở lại vấn đề giữ gìn và phát triển sự trong sáng của tiếng Việt” [3]. Trong bài báo này, Thủ tướng Phạm Văn Đồng khẳng định: “Muốn xây dựng và phát triển con người, xây dựng và phát triển xã hội, xây dựng và phát triển đất nước, chúng ta không thể không phát triển tiếng Việt, công cụ giao tiếp, công cụ tư duy, công cụ phát triển của con người Việt Nam, đất nước Việt Nam.” [3].

Ông cũng đặt vấn đề giữ gìn bản sắc và phát triển tiếng Việt trong bối cảnh hội nhập và quan niệm: “Một ngôn ngữ được đánh giá là phát triển khi nó ngày càng có tính chất trí tuệ hóa và quốc tế hóa. Điều này rất quan trọng khi ta đặt tiếng Việt trong bối cảnh thời đại ngày nay: thời đại của thông tin, của trí tuệ; thời đại của hội nhập khu vực, hội nhập toàn cầu, và do đó, tiếng Việt phải có những chuẩn bị, những thay đổi, để có đủ thế và lực giao lưu, tiếp xúc với các ngôn ngữ khác trên thế giới mà không sợ bị tổn thương đến giá trị, bản sắc, đến sự giàu đẹp của nó.”

Thủ tướng cũng nhận xét mang tính phê phán những hiện tượng thiếu trong sáng, thiếu chuẩn mực trong sử dụng tiếng Việt: “Trong nhà trường, học sinh, sinh viên nói, viết tiếng Việt còn sai nhiều về chính tả, về cách dùng từ ngữ, về ngữ pháp. Đây là một điều mà chúng ta không thể chấp nhận được, bởi vì việc giữ gìn sự trong sáng tiếng Việt của chúng ta cốt yếu là nhằm vào trường học, phải làm sao cho học sinh, sinh viên nói tốt và viết tốt tiếng Việt [...]. Mặt khác, đáng lo ngại hơn là tình trạng sử dụng từ ngữ nước ngoài pha vào tiếng Việt hiện nay rất tùy tiện và lạm dụng đến mức báo động [...] Cũng cần phải lên án một cách nghiêm khắc hiện tượng xấu ở các thành phố lớn như thủ đô Hà Nội, bộ mặt của cả nước, cho phép các loại quảng cáo, các biển hiệu cửa hàng, công ty, khách sạn,... bằng chữ nước ngoài, thậm chí không cần chữ Việt. Phải chăng là không có ai làm chủ để chăm lo cho bộ mặt cực kì quan trọng của thành phố; hay là do ý thức, do trách nhiệm, do trình độ của những người quản lí nó?”

Thủ tướng cũng chỉ ra những biện pháp nhằm giữ gìn bản sắc và phát triển tiếng Việt, đề nghị những biện pháp thiết thực để thực hiện chính sách của Nhà nước về ngôn ngữ. Đó là:

“Chấn chỉnh việc dạy và học tiếng Việt ở nhà trường phổ thông và đại học; cũng như việc sử dụng tiếng Việt trên sách báo, truyền thanh, truyền hình, thông tin điện tử;

Tăng cường việc biên soạn các sách công cụ về tiếng Việt, nhất là sách ngữ pháp và từ điển;

Đẩy mạnh nghiên cứu lí luận về chuẩn hóa, về phát triển ngôn ngữ; Tập trung điều tra khảo sát đời sống ngôn ngữ tiếng Việt hiện nay, nhất là chiều hướng phát triển từ 1975 đến nay”.

Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, làm cho nó phát triển lành mạnh, đúng hướng là trách nhiệm chung của toàn xã hội. Tuy nhiên, Thủ tướng đã nhấn mạnh đến trách nhiệm của những người làm báo, khi cho rằng, việc thực hiện vụ này “trước hết là trách nhiệm của các nhà văn, nhà báo” [1]. Bởi lẽ, hơn ai hết, những người làm báo là những người phải làm việc hàng ngày với từ ngữ, dùng từ ngữ để phản ánh cuộc sống muôn hình muôn vẻ đang vận động, phát triển, và cũng dùng từ ngữ để chuyển tải những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với toàn xã hội.

Từ lúc Thủ tướng Phạm Văn Đồng phát động phong trào giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt đến nay, quãng thời gian 50 năm là đủ dài để chúng ta nhìn nhận, đánh giá lại vấn đề với tất cả những chiều kích của nó. Thành quả của phong trào là đã khẳng định vai trò của tiếng Việt trong sự phát triển của đất nước, trong việc góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, trong việc hình thành ý thức thường trực của xã hội về việc dùng tiếng Việt sao cho đúng, cho hay, cho hiệu quả. Tuy nhiên, vẫn có những vấn đề mà cho đến nay vẫn chưa giải quyết được: vấn đề về chuẩn ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp, vấn đề phiên âm tiếng nước ngoài, viết hoa, viết i/y... Đặc biệt, trong bối cảnh sự phát triển của xã hội, của khoa học công nghệ đã mang đến những loại hình giao tiếp trước đây chưa từng có như điện thư, mạng xã hội, tin nhắn, điện thoại thông minh có thể giao tiếp đa phương thức (multimodal), và đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, tiếng Việt đã có những điều kiện để phát triển nhưng cũng đối diện với rất nhiều thách thức mới. Đó là vấn đề sử dụng các từ

vay mượn, vấn đề tiếng Việt được dùng lẫn với tiếng nước ngoài, thể hiện ở hiện tượng chuyên mã và trộn mã, vấn đề về sự xuất hiện của những lối nói hoặc vô nghĩa hoặc có cú pháp kì lạ, sự xuất hiện những kí tự lạ trong văn bản thay cho cách viết truyền thống,... Đứng trước thực trạng này, thái độ dể dặt cho thời gian chọn lọc và đào thải hoặc thái độ phủ nhận sạch trơn đều không tốt, không có lợi cho việc giữ gìn và phát triển tiếng Việt. Cần có những nghiên cứu để đánh giá thực trạng, rút ra những gì thành công và chưa thành công; cần có những nghiên cứu về mặt lí luận, cập nhật các lí thuyết ngôn ngữ học hiện đại (như ngôn ngữ học xã hội, ngữ dụng học, ngữ pháp chức năng hệ thống, ngôn ngữ học tri nhận), cho phép có những cái nhìn sâu và toàn diện về từng vấn đề; cần có diễn đàn học thuật cho những người làm việc trong các lĩnh vực truyền thông đại chúng trao đổi với các nhà nghiên cứu, nhà giáo dục, nhà hoạt động xã hội về những vấn đề đang nảy sinh trong việc sử dụng ngôn ngữ.

Vì thế, chúng ta rất hoan nghênh việc Đài tiếng nói Việt Nam (VOV) phối hợp với Hội Ngôn ngữ học Việt Nam và nhiều cơ quan, đơn vị khác để tổ chức hội thảo quốc gia "GIỮ GÌN SỰ TRONG SÁNG CỦA TIẾNG VIỆT TRÊN CÁC PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN ĐẠI CHÚNG".

3. Những vấn đề thảo luận chính của hội thảo và những kiến nghị

Hội thảo sẽ tập trung thảo luận những vấn đề sau đây:

3.1. Những vấn đề liên quan tới việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt nói chung

Đây là những vấn đề có tính lí luận giữa ngôn ngữ nói chung và ngôn ngữ truyền thông, những sự khác biệt về truyền tải ngôn ngữ trên báo nói, báo hình, báo in, báo điện tử và các chuẩn mực cần phải có, về bản sắc ngôn ngữ, về sự trong sáng của tiếng Việt, về tiếng Việt toàn dân, tiếng Việt trên báo chí và những yếu tố cần phải bảo tồn, giữ gìn cái hay, cái đẹp, cái trong sáng đối với tiếng Việt

truyền thông hiện đại, về tính gương mẫu và sáng tạo trong ngôn ngữ của các nhà lãnh đạo, các nhà báo và công chúng báo chí v.v.

3.2. Những thành tựu của tiếng Việt trên các phương tiện thông tin đại chúng trong hơn 70 năm qua (kể từ ngày thành lập nước Việt Nam mới, 1945), đặc biệt là những thành quả của phong trào "Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt" do Thủ tướng Phạm Văn Đồng phát động từ năm 1966, biểu hiện qua tất cả các loại hình báo chí.

3.3. Những vấn đề bất cập, lệch lạc, yếu kém của việc dùng tiếng Việt trên truyền thông thể hiện ở cách viết, cách nói, cách truyền đạt chưa đúng, chưa chuẩn. Cụ thể là vấn đề có hiện tượng dùng từ, đặt câu hoặc không đúng với quy tắc ngữ pháp tiếng Việt hoặc lai căng tiếng nước ngoài; vấn đề phương ngữ nên dùng ở mức độ nào trên truyền thông đại chúng; vấn đề chính tả và chuẩn chính tả; vấn đề xử lý tên nước ngoài trên báo chí và đặc biệt trên sóng phát thanh, truyền hình; vấn đề đặt tên bài báo; vấn đề tiếng Anh đang thâm nhập mạnh mẽ ở mọi lĩnh vực truyền thông, tạo nên các hiện tượng chuyển mã, trộn mã có ảnh hưởng đến sự trong sáng của tiếng Việt.

Những thảo luận thẳng thắn, dân chủ ở hội thảo này sẽ là cơ sở cho những định hướng, những giải pháp cụ thể để giữ gìn và phát triển tiếng Việt. Tuy nhiên, tất cả sẽ có nguy cơ trở lại tình trạng hiện nay nếu chúng ta không có những biện pháp cụ thể. Vì thế, chúng tôi đề nghị trên cơ sở kết quả hội thảo lần này, kết hợp với kết quả của những hội thảo trước đây, hội thảo cần có những kiến nghị thiết thực gửi đến các lãnh đạo của Đảng và Nhà nước như sau:

Thứ nhất, kiến nghị có "Ngày ngôn ngữ Việt Nam" để tôn vinh tiếng Việt và các ngôn ngữ dân tộc anh em trên đất nước Việt Nam.

Thứ hai, kiến nghị có Hội đồng quốc gia về ngôn ngữ gồm các nhà nghiên cứu, nhà giáo dục, nhà văn nhà thơ, nhà hoạt động xã hội, đặt tại Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, lấy Viện Ngôn ngữ học làm nòng cốt, để

tư vấn và ra những quyết định có liên quan đến sự giữ gìn và phát triển tiếng Việt.

Thứ ba, kiến nghị hoàn thiện xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn để tiến đến ban hành Luật Ngôn ngữ của Việt Nam.

Để kết thúc bài viết này, không gì thích hợp hơn bằng trích dẫn câu nói nổi tiếng của nhà triết học ngôn ngữ người Đức Humboldt "Ngôn ngữ là linh hồn của dân tộc". Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, tạo điều kiện cho tiếng Việt phát triển, làm công cụ của tư duy, làm công tiện giao tiếp đáp ứng được nhu cầu biểu đạt đa dạng của đời sống trong thời đại công nghiệp hóa, hội nhập quốc tế chính là giữ gìn sự trong sáng của hồn dân tộc, hồn nước, giữ gìn bản sắc và sức mạnh của dân tộc trong cuộc hội nhập và cạnh tranh toàn cầu hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Phạm Văn Đồng (1966): "Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt", phát biểu tại hội nghị về giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, năm 1966, in lại trong Tạp chí Học tập, số 4-1966.

2. Phạm Văn Đồng (1979): "Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt", phát biểu tại hội nghị về giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, năm 1979, in lại trong sách "Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt về mặt từ ngữ", Nxb Khoa học xã hội, H. 1981.

3. Phạm Văn Đồng (1999): "Trở lại vấn đề giữ gìn và phát triển sự trong sáng của tiếng Việt", bài viết đăng đầu tiên trên báo Nhân dân, sau đó đăng lại trên Tạp chí Ngôn ngữ, số 6-1999.

Abstract: The article deals with the development lessons from the former PM Pham Van Dong' s discourse on how to develop Vietnamese language as well as to preserve its purity. The article also focuses on new issues in preserving the purity of Vietnamese language in the context of globalization and industrialization, emphasizing on the role of journalists.

Key words: preserving; purity; Vietnamese language; of globalization; industrialization; journalists.